

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ

TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 191/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa

chị Đỗ Thị L

và anh Dương Anh T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984; căn cước công dân số 017184000436; địa chỉ đăng ký thường trú: Số nhà 25/35/148 đường Tô Hiến T, phường Mỹ X, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 6/276 đường Tô Hiến T, phường Mỹ X, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Dương Anh T, sinh năm 1979; căn cước công dân số 036079004361; nơi cư trú: Số nhà 25/35/148 đường Tô Hiến T, phường Mỹ X, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 02-4-2023, bản tự khai ngày 06-4-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân xã Mỹ X (nay là phường Mỹ X), TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 02-02-2018. Sau khi kết hôn được 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên dẫn đến việc vợ chồng hay cãi nhau. Ngoài ra anh T cũng có nhiều lần uống rượu và đánh chị. Mâu thuẫn đỉnh điểm là vào khoảng tháng 5/2022 chị đi giao lưu với bạn, hôm đó chị có uống rượu nên đã ngủ lại ở nhà bạn của chị. Anh T có gọi điện thoại cho chị nhưng do điện thoại hết pin nên chị không nghe

máy. Anh T đi từ Thanh H về Nam Đ và có đánh chị nên chị đã bế con đi ở chỗ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Dương Anh T có 01 con chung là Dương Nhật M (giới tính: Nam), sinh ngày 07-01-2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị là người nuôi dưỡng, chăm sóc con. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con vì từ khi sinh con cho đến nay con ở với chị, chị có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để đảm bảo cho con có điều kiện phát triển tốt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 07-4-2023, biên bản hòa giải ngày 14-4-2023 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Dương Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân xã Mỹ X (nay là phường Mỹ X), TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 02-02-2018. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ ngày hai vợ chồng chung sống với nhau và sinh con đến nay chị L ở nhà không làm gì, thỉnh thoảng kiếm có gây mâu thuẫn với anh rồi đem con đi không nói với anh. Đến tháng 5 năm 2022 chị L bế con đi và vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị Đỗ Thị L có 01 con chung là Dương Nhật M (giới tính: Nam), sinh ngày 07-01-2018. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con vì chị L không đủ điều kiện về kinh tế, Hiện tại anh đang đi làm ở Thanh Hóa, anh hay đi công trình, anh sẽ gửi con cho mẹ để anh hiện đang ở thôn An C, xã Đại A, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định, một tháng anh sẽ về một đến hai lần để thăm con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn xin xác nhận ngày 04-4-2023 của chị Đỗ Thị L đã trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Chị và anh Dương Anh T có 01 con chung là Dương Nhật M, sinh ngày 07-01-2018. Chị L có nguyện vọng được nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Tại giấy xin xác nhận đang đi học ngày 11-4-2023 trường mầm non Mỹ X, TPND xác nhận đến thời điểm tháng 4/2023 cháu Dương Nhật M đang học tại trường mầm non Mỹ Xá.

5. Tại Giấy xác nhận đề ngày 10-4-2023 Công ty Cổ phần điện Cơ điện T&T Toàn cầu xác nhận chị Đỗ Thị L đang làm việc tại Công ty với mức thu nhập 15.000.000 đồng (mười lăm triệu)/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Đỗ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Dương Anh T và giải quyết việc nuôi con chung. Bị đơn là anh Dương Anh T không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ X (nay là phường Mỹ X), TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 02-02-2018. Như vậy hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5-2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Nay cả chị L và anh T đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều có yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con chung:

Chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T có 01 con chung là Dương Nhật M, (giới tính: Nam), sinh ngày 07-01-2018. Chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T đều trình bày có đủ điều kiện và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh T trình bày hiện anh đang làm việc tại tỉnh Thanh H, anh hay phải đi công trình, nếu được nuôi con anh sẽ gửi con cho mẹ đẻ anh hiện đang ở tại thôn An Cự, xã Đại A, huyện Vụ B và 1 tháng anh sẽ về thăm con từ 1 đến 2 lần, đến ngày 30-4-2023 anh sẽ chuyển về làm việc tại Nam Định. Chị L trình bày chị là người trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con từ nhỏ đến nay và chị có đủ điều kiện nuôi con. Xét về thực tế hiện nay cháu Dương Nhật M đang được chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị L xuất trình được tài liệu, chứng cứ về điều kiện nuôi con như: Cháu Dương Nhật M đang được học tại trường Mầm non; chị L đang có việc làm và có thu nhập. Anh T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ về điều kiện nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Dương Nhật M cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Đỗ Thị L không yêu cầu anh Dương Anh T cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng không có ý kiến gì. Xét yêu cầu của chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu một nửa án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp sẽ được khấu trừ vào tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Dương Nhật M (giới tính: Nam), sinh ngày 07-01-2018 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị L không yêu cầu anh Dương Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này. Bên không

trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000012 ngày 04-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND. Trả lại chị Đỗ Thị L 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

6. Chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Chị Đỗ Thị L và anh Dương Anh T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPND;
- UBND phường Mỹ X, TPND (Đăng ký kết hôn số 09 ngày 02-02-2018);
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh